**KHUNG KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

(*Kèm theo Công văn số 1045/SGDĐT-GDTrH ngày 13 tháng 05 năm 2022 của Sở GDĐT*)

|  |  |
| --- | --- |
| *Ngày 1 tháng 09 năm 2024* | *Họ và tên giáo viên: Hồ Thị Hồng*  *Tổ chuyên môn: Văn - Sử - Địa* |

**CHỦ ĐỀ 1. CÁCH MẠNG TƯ SẢN VÀ SỰ PHÁT TRIỂN CHUNG CỦA CHỦ NGHĨA TƯ BẢN**

Môn học/Hoạt động giáo dục: Lịch sử; lớp 11

Thời gian thực hiện: 6 tiết (từ tiết 1-6)

**I. Mục tiêu**

**1. Về kiến thức:**

– Nêu được tiền đề của cách mạng tư sản: kinh tế, chính trị, xã hội, tư tưởng

– Trình bày được mục tiêu, nhiệm vụ, giai cấp lãnh đạo, động lực của cách mạng tư sản.

– Trình bày được kết quả, ý nghĩa của các cuộc cách mạng tư sản.

* Trình bày được sự xác lập của chủ nghĩa tư bản ở châu Âu và Bắc Mỹ
* Trình bày được quá trình mở rộng và phát triển của chủ nghĩa tư bản.
* Trình bày được sự phát triển của chủ nghĩa tư bản từ tự do cạnh tranh sang độc quyền.

- Nêu được khái niệm chủ nghĩa tư bản hiện đại.

* Nêu được tiềm năng và thách thức của chủ nghĩa tư bản hiện đại.

- Nêu được tiềm năng của chủ nghĩa tư bản hiện đại.

**2. Về năng lực:**

**- Năng lực riêng:**

**+ Tìm hiểu lịch sử:**

./ Tìm hiểu lịch sử thông qua việc khai thác các nguồn sử liệu để trình bày được tiền đề của cuộc cách mạng tư sản về kinh tế, chính trị, xã hội, tư tưởng.

./ Trình bày sự xác lập CNTB ở châu Âu và Bắc Mĩ.

**+ Nhận thức và tư duy lịch sử:**

. /Khai thác thông tin tư liệu, hình ảnh để phân tích được mục tiêu, nhiệm vụ, giai cấp lãnh đạo, động lực các cuộc cách mạng tư sản.

./ Trình bày được quá trình mở rộng xâm lược thuộc địa và phát triển CNTB; trình bày được sự phát triển của CNTB từ tự do cạnh tranh sang độc quyền.

**+ Vận dụng kiến thức:**

./ Rút ra bài học lịch sử và vận dụng được kiến thức lịch sử về các cuộc cách mạng tư sản để lí giải những vấn đề thực tiễn trong cuộc sống; ý thức và năng lực tự học lịch sử suốt đời.

./ Nêu được tiềm năng và thách thức của CNTB hiện đại.

**- Năng lực chung:** tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo.

**3. Về phẩm chất:** Giáo dục phẩm chất chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm tích cực tham gia các hoạt động học tập để giải quyết vấn đề.

**II. Thiết bị dạy học và học liệu**

**- Giáo viên**

+ SGK, SGV, tài liệu tham khảo khác

+ Các bảng đồ SGK phù hợp với từng bài

+ Mô hình, hiện vật, sơ đồ, các video clip

+ Các phiếu học tập có các nguồn sử liệu, các tờ bài tập (bản đồ, lược đồ, sơ đồ)

**- Học sinh:** SGK, tài liệu sưu tầm, bảng phụ, bút lông.

**III. Tiến trình dạy học**

**TIẾT 1 (45 phút)**

|  |
| --- |
| **1. Hoạt động 1: Xác định vấn đề/nhiệm vụ học tập/Mở đầu** *(Dự kiến thời lượng 10 ph)* |
| a. Mục tiêu: Tạo tâm thế cho HS, giúp HS ý thức được nhiệm vụ học tập, hứng thú vào bài mới. |
| b. Nội dung: Cho HS nhận diện các tranh ảnh liên quan đến các nhà lãnh đạo cuộc cách mạng tư sản và đặt câu hỏi để dẫn dắt vào bài mới. |
| c. Sản phẩm: HS trả lời |
| d. Tổ chức thực hiện  - Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ: GV tổ chức cho HS làm việc cá nhân, yêu cầu HS quan sát hình Crôm -oen (Anh), Oa sinh tơn (Mỹ), Rô-be-spie (Pháp); GV đặt câu hỏi: Nhân vật này là ai? Em biết gì về nhân vật này? Người đó có đóng góp như thế nào?  - Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ: HS thảo luận, sau đó cử đại diện trình bày sản phẩm.  - Bước 3: Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ: HS báo cáo; HS khác nhận xét và phản hồi.  - Bước 4: Kết luận, nhận định: GV đánh giá và kết luận. GV dẫn dắt vào bài mới. |
| **2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới/giải quyết vấn đề/thực thi nhiệm vụ đặt ra từ Hoạt động 1** *(Dự kiến thời lượng 206 phút)* |
| **Bài 1. MỘT SỐ VẤN ĐỀ CHUNG VỀ CÁCH MẠNG TƯ SẢN** |
| **1. Tiền đề cách mạng tư sản (35 phút)** |
| a. Mục tiêu: Nêu được tiền đề của cách mạng tư sản: kinh tế, chính trị, xã hội, tư tưởng. |
| b. Nội dung: GV tổ chức cho HS hoạt động nhóm tìm hiểu về những tiền đề cuộc cách mạng tư sản. |
| c. Sản phẩm: HS thưc hiện sản phẩm.  - Tiền đề kinh tế  - Tiền đề chính trị  - Tiền đề xã hội  - Tiền đề tư tưởng |
| d. Tổ chức thực hiện:  - Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ: GV tổ chức cho HS làm việc nhóm yêu cầu HS đọc thông tin, kết hợp quan sát hình  + Nhiệm vụ 1 (nhóm): Tìm hiểu về tiền đề kinh tế: *Đọc thông tin, quan sát Bảng 1, Hình 2, trình bày tiền đề kinh tế dẫn đến Cách mạng tư sản Anh, Chiến tranh giành độc lập của 13 thuộc địa Anh ở Bắc Mỹ và Cách mạng tư sản Pháp.*  + Nhiệm vụ 2 (nhóm): Tìm hiểu về chính trị: Yêu cầu HS đọc thông tin và quan sát bảng 2, Hình 3 thực hiện nhiệm vụ:  Trình bày tiền đề chính trị của *Cách mạng tư sản Anh.*  Trình bày tiền đề chính trị của *Chiến tranh giành độc lập của 13 thuộc địa Anh ở Bắc Mỹ.*  Trình bày tiền đề chính trị của *Cách mạng tư sản Pháp.*  + Nhiệm vụ 3 (nhóm): Tìm hiểu tiền đề về xã hội của các cuộc cách mạng tư sản Anh, 13 thuộc địa Anh ở Bắc Mỹ, Cách mạng tư sảnPháp.  GV hướng dẫn HS khai thác Hình 4 để thấy một người nông dân già đang cũng trên lưng hai người đàn ông to béo (người ngồi phía trước mặc áo choàng, đeo cây thánh giá, tượng trưng cho tầng lớp tăng lữ; người ngồi sau đội mũ lông, đeo theo thanh kiếm, tượng trưng cho tầng lớp quý tộc). Cả hai đều béo tốt, mặc những bộ quần áo đẹp đẽ, trong túi quần và túi áo của tăng lữ, quý tộc có những loại văn bản vay nợ, cho thuê ruộng, những quy định về nghĩa vụ của nông dân đối với tầng lớp trên. Dưới chân người nông dân là những con vật như chuột, chim, thỏ, thường xuyên phá hại mùa màng. Hình ảnh phản ánh tình cảnh khổ cực của người nông dân Pháp trước cách mạng: phải chịu nhiều tầng áp bức và nhiều rủi ro trong môi trường lao động khổ cực.  + Nhiệm vụ 4 (nhóm): Tìm hiểu về tiền đề tư tưởng  Trình bày tiền đề tư tưởng *Cách mạng tư sản Anh.*  Trình bày tiền đề tư tưởng của *Chiến tranh giành độc lập của 13 thuộc địa Anh ở Bắc Mỹ.*  Trình bày tiền đề tư tưởng của *Cách mạng tư sản Pháp.*  GV hướng dẫn HS khai thác Hình 5: đây là các nhà tư tưởng tiêu biểu của trào lưu Triết học Ánh sáng ở Pháp. Trào lưu triết học Ánh sáng bắt nguồn ở Pháp và nhanh chóng lan sang nhiều quốc gia ở châu Âu và châu Mỹ.  + Rút-xô: chủ trương mọi người sinh ra đều có quyền bình đẳng, chủ quyền đất nước thuộc về nhân dân. Nếu chính phủ vi phạm nguyện vọng của nhân dân, làm tổn hại đến quyền con người, nhân dân có quyền lật đổ chính phủ.  + Vôn-te: chủ trương tự do tín ngưỡng, tự do ngôn luận, không chịu cúi đầu trước những điều sai trái.  + Mông-te-xki-ơ: chống lại thần học, đả kích chế độ phong kiến, đề cao tự do, vào tay một người sẽ dẫn đến độc tài. bình đẳng, đề xướng thuyết “tam quyền phân lập”. Ông cho rằng tập trung quyền lực vào tay một người sẽ dẫn đến độc tài.  - Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:  HS thực hiện nhiệm vụ, thảo luận.  - Bước 3: Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ:  HS báo cáo; HS khác nhận xét và phản hồi.  - Bước 4: Kết luận, nhận định: GV đánh giá và kết luận.  => GV chốt kiến thức:  1. Tiền đề của cách mạng tư sản  a. Kinh tế  - Trong các thế kỉ XVI – XVIII, phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa phát triển mạnh ở các nước Âu – Mỹ.   |  |  |  | | --- | --- | --- | | Anh | 13 thuộc địa Anh ở Bắc Mỹ | Pháp | | Đến đầu thế kỉ XVII, Anh là nước có nền kinh tế phát triển đặc biệt là công nghiệp len, dạ. | Đến giữa thế kỉ XVIII, công thương nghiệp tư bản chủ nghĩa tại 13 thuộc địa Anh ở Bắc Mỹ ngày càng phát triển. | Đến cuối thế kỉ XVIII, nông nghiệp phát triển lạc hậu, song công thương phát triển mạnh. |   - Tuy nhiên, sự phát triển đó gặp nhiều rào cản của nhà nước phong kiến hay chính sách cai trị hà khắc của chính quốc đối với thuộc địa.  -> Để mở đường cho chủ nghĩa tư bản phát triển cần phải xóa bỏ những rào cản đó.  b. Chính trị  - Chính sách cai trị của nhà nước phong kiến, thực dân gây ra bất mãn ngày càng lớn cho giai cấp tư sản và các tầng lớp khác trong xã hội. Họ đấu tranh để xóa bỏ ách áp bức, bóc lột.   |  |  |  | | --- | --- | --- | | Anh | 13 thuộc địa Anh ở Bắc Mỹ | Pháp | | Sác lơ I lên làm vua cai trị độc đoán, cản trở việc kinh doanh là, giàu của tư sản và quý tộc. | Đến giữa thế kỉ XVIII, người Anh lập ra 13 thuộc địa ở Bắc Mĩ. Chính phủ Anh thi hành nhiều chính sách kìm hãm sự phát triển kinh tế ở Bắc Mỹ. | Cuối thế kỉ XVIII, nước Pháp duy trì chế độ quân chủ chuyên chế, đứng đầu vua Lu-I XVI. Vua có quyền lực tuyệt đối. |   c. Xã hội  Trong xã hội, bên cạnh giai cấp phong kiến và nông dân đã xuất hiện những giai cấp và tầng lớp mới như tư sản, quý tộc mới,... Họ đại diện cho phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa và có mâu thuẫn với giai cấp phong kiến hoặc chủ nghĩa thực dân.  Bảng 3. Tiền đề xã hội của một số cuộc cách mạng tư sản tiêu biểu   |  |  |  | | --- | --- | --- | | Anh | 13 thuộc địa Anh ở Bắc Mỹ | Pháp | | Mâu thuẫn giữa quần chúng nhân dân, đặc biệt là tư sản và quý tộc mới, với các thế lực phong kiến chuyên chế, đứng đầu là vua Sác-lơ I. | Mâu thuẫn giữa các tầng lớp nhân dân Bắc Mỹ với thực dân Anh. Trong đó, nổi bật là mâu thuẫn giữa tư sản và chủ nô với thực dân Anh vì bị kìm hãm phát triển kinh tế tư bản chủ nghĩa. | Mâu thuẫn giữa tư sản và các tầng lớp nhân dân Pháp với tăng lữ, quý tộc ngày càng gay gắt. |   c. Tư tưởng  Các trào lưu tư tưởng của giai cấp tư sản phê phán những giáo lí lạc hậu, quan điểm lỗi thời của giai cấp phong kiến và đề xuất những tư tưởng mới tiến bộ, thúc đẩy xã hội phát triển.  Bảng 4. Tiền đề tư tưởng của một số cuộc cách mạng tư sản tiêu biểu   |  |  |  | | --- | --- | --- | | Anh | 13 thuộc địa Anh ở Bắc Mỹ | Pháp | | Giai cấp tư sản và quý tộc mới ở Anh sử dụng Thanh giáo làm ngọn cờ tư tưởng trong cuộc đấu tranh lật đổ chế độ phong kiến và chống lại Anh giáo. | Tư tưởng dân chủ tư sản của giai cấp tư sản và chủ nô thể hiện qua khẩu hiệu: “Tự do và tư hữu”, “Thống nhất hoàn toàn hay là chết”. Tổ chức tiến bộ là “Hội những người con tự do” với đại diện tiêu biểu là Thô-mát Giép-phéc-sơn (1743 – 1826). | Trào lưu Triết học Ánh sáng đã kịch liệt phê phán tình trạng mục nát, lỗi thời của chế độ phong kiến và Giáo hội Thiên Chúa giáo đương thời, đưa ra những lí thuyết về việc xây dựng nhà nước mới. |   Triết học Ánh sáng ở Pháp là trào lưu tư tưởng điển hình nhất trong cuộc đấu tranh chống lại chế độ phong kiến. Đại diện tiêu biểu là Mông-te-xki-ơ, Vôn-te, Rút-xô. Những quan điểm tiến bộ của trào lưu Triết học Ánh sáng đã tấn công vào hệ tư tưởng của chế độ phong kiến, dọn đường cho cuộc cách mạng tư sản bùng nổ, thúc đẩy cách mạng đi lên.  **TIẾT 2** |
| **2. Mục tiêu, nhiệm vụ, giai cấp lãnh đạo, động lực của cách mạng tư sản (45 phút)** |
| a. Mục tiêu:  - Phân tích được mục tiêu, nhiệm vụ của cuộc cách mạng tư sản.  - Phân tích được giai cấp lãnh đạo, động lực cách mạng. |
| b. Nội dung: GV tổ chức cho HS hoạt động nhóm khai thác tư liệu lịch sử để tìm hiểu về mục tiêu, nhiệm vụ, lãnh đạo, động lực cách mạng tư sản. |
| c. Sản phẩm:  **2. Mục tiêu, nhiệm vụ, giai cấp lãnh đạo, động lực của cách mạng tư sản.**  **\* Mục tiêu**  ***- CMTS Anh:*** Lật đổ chế độ phong kiến đứng đầu là Sác lơ I, thiết lập nền thống trị của GCTS mở đường cho CNTB phát triển.  ***- Chiến tranh giành độc lập của 13 thuộc địa ở Bắc Mỹ:***Lật đổ ách thống trị của thực dân Anh, giành độc lập dân tộc, thiết lập chính quyền của tư sản và chủ nô, mở đường cho sự phát triển của CNTB.  ***- CMTS Pháp:*** Lật đổ chế độ phong kiến đứng đầu là Lui XVI, thiết lập nền thống trị của GCTS, mở đường cho sự phát triển của CNTB.  ***==>*** *Lật đổ chế độ phong kiến, thực dân cùng tàn tích của nó, tạo điều kiện cho sự phát triển của kinh tế tư bản chủ nghĩa, thiết lập nền thống trị của giai cấp tư sản, mở đường cho sự phát triển của chủ nghĩa tư bản.*  **\* Nhiệm vụ:**  ***- Dân tộc:*** xóa bỏ tình trạng phong kiến cát cứ, đánh đuổi thực dân, giải phóng dân tộc, thống nhất thị trường, tạo thành một quốc gia dân tộc.  ***- Dân chủ:*** xóa bỏ chế độ phong kiến chuyên chế, xác lập nền dân chủ tư sản và quyền mỗi con người.  \* **Giai cấp lãnh đạo, động lực cách mạng**   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | |  | Anh | 13 thuộc địa Anh ở Bắc Mĩ | Pháp | | Giai cấp lãnh đạo | Tư sản + Quý tộc mới. | Tư sản + Chủ nô | Tư sản | | Động lực cách mạng | Giai cấp lãnh đạo và quần chúng nhân dân giữ vai trò quan trọng và là động lực quyết định thắng lợi. | | | |
| d. Tổ chức thực hiện  - Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ: GV tổ chức cho HS làm việc nhóm, yêu cầu HS đọc thông tin, kết hợp quan sát hình  **+** Nhiệm vụ 1: Phân tích mục tiêu của cuộc *Cách mạng tư sản Anh, Chiến tranh giành độc lập của 13 thuộc địa Anh ở Bắc Mỹ, Cách mạng tư sản Pháp.*  + Nhiệm vụ 2: *Phân tích nhiệm vụ Cách mạng tư sản Anh, Chiến tranh giành độc lập của 13 thuộc địa Anh ở Bắc Mỹ, Cách mạng tư sản Pháp.*  + Nhiệm vụ 3: Hoàn thành phiếu học tập sau:   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | |  | Anh | 13 thuộc địa Anh ở Bắc Mĩ | Pháp | | Giai cấp lãnh đạo | …………………….. | …………………….. | …………………….. | | Động lực cách mạng | ……………………..……………………..…………………….. | | |   GV hướng dẫn HS khai thác **Hình 6 kết** hợp với mục **Góc mở rộng** để thấy được đóng góp của một số nhà lãnh đạo với các cuộc cách mạng tư sản Anh, Bắc Mỹ, Pháp:  **+ Crôm-oen:** là nhà lãnh đạo chính trị và quân sự người Anh. Ông là một trong những chỉ huy trong cuộc nội chiến Anh. Sau khi vua Sác-lơ I bị xử tử, Crôm-oen chinh phục Ai-len, Xcốt-len và cai trị với tư cách Huân tước bảo hộ từ năm 1653 cho tới khi ông qua đời (năm 1658). Có sử gia gọi ông là “tên độc tài giết vua”, nhưng cũng có ý kiến coi ông là “anh hùng của tự do và dân chủ”.  **+ Oa-sinh-tơn:** là người lãnh đạo cuộc chiến tranh giành độc lập của 13 thuộc địa Anh ở Bắc Mỹ. Năm 1775, ông được tổ chức Quân lục địa bầu làm Tổng tư lệnh. Khi mới bắt đầu, quân lục địa gặp rất nhiều khó khăn, liên tiếp thua trận. Tuy nhiên, với sự dẫn dắt của Oa-sinh-tơn cùng với sự trợ giúp của quốc tế, chiến thắng trong trận I-oóc-tao buộc Anh phải kí Hoà ước Pa-ri (1783), công nhận nền độc lập của Mỹ. Năm 1789, Oa-sinh-tơn được bầu làm tổng thống đầu tiên của Mỹ. Tên tuổi và hình ảnh của ông có ở nhiều nơi như trên đồng tiền 2 đô la, tên thủ đô và một bang của nước Mỹ.    **+ Rô-be-spie:** là người lãnh đạo chủ chốt của phái Gia-cô-banh. Dưới sự lãnh đạo của Rô-be-spie, quần chúng nhân dân Pháp đã đánh bại thù trong giặc ngoài, bảo vệ độc lập dân tộc và nền chuyên chính dân chủ cách mạng. Trong giai đoạn cầm quyền, Rô-be-spie ban hành nhiều chính sách tiến bộ, có công bảo vệ nước Pháp trước sự xâm lược từ bên ngoài, nhưng khi lực lượng tư sản phản cách mạng làm cuộc đảo chính lật đổ nền dân chủ của phái Gia-cô-banh, ông bị buộc tội phản bội và bị đưa ra xử tử (1794).  - Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ: HS thảo luận thực hiện nhiệm vụ  - Bước 3: Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ: HS báo cáo kết quả thảo luận; HS khác nhận xét và phản hồi.  - Bước 4: Kết luận, nhận định: GV đánh giá và kết luận.  **=> GV chốt kiến thức**:  **2. Mục tiêu, nhiệm vụ, giai cấp lãnh đạo, động lực của cách mạng tư sản**  a/ Mục tiêu, nhiệm vụ  \* Mục tiêu  Các cuộc cách mạng tư sản có mục tiêu chung là lật đổ chế độ phong kiến, thực dân cùng tàn tích của nó, tạo điều kiện cho sự phát triển của nền kinh tế tư bản chủ nghĩa, thiết lập nền thống trị của giai cấp tư sản, mở đường cho sự phát triển của chủ nghĩa tư bản.  Bảng 5. Mục tiêu của một số cuộc cách mạng tư sản tiêu biểu   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Anh** | **13 thuộc địa Anh ở Bắc Mỹ** | **Pháp** | | Lật đổ chế độ phong kiến đứng đầu là vua Sác-lơ I, thiết lập nền thống trị của giai cấp tư sản và quý tộc mới, mở đường cho sự phát triển của chủ nghĩa tư bản. | Lật đổ ách thống trị của thực dân Anh, giành độc lập dân tộc, thiết lập chính quyền của giai cấp tư sản và chủ nô, mở đường cho sự phát triển của chủ nghĩa tư bản. | Lật đổ chế độ phong kiến đứng đầu là vua Lu-i XVI, thiết lập nền thống trị của giai cấp tư sản, mở đường cho sự phát triển của chủ nghĩa tư bản. |  \* Nhiệm vụ Các cuộc cách mạng tư sản có hai nhiệm vụ cơ bản là dân tộc và dân chủ.  **- Nhiệm vụ dân tộc** là xoá bỏ tình trạng phong kiến cát cứ, đánh đuổi thực dân, giải phóng dân tộc, thống nhất thị trường, tạo thành một quốc gia dân tộc.  **- Nhiệm vụ dân chủ** thể hiện thông qua việc xoá bỏ chế độ phong kiến chuyên chế, xác lập nền dân chủ tư sản.  **b/ Giai cấp lãnh đạo, động lực cách mạng**  - Lãnh đạo cách mạng là giai cấp tư sản và các giai cấp, tầng lớp đại diện cho phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa.  - Động lực cách mạngbao gồm lực lượng lãnh đạo và quần chúng nhân dân.  Bảng 6. Giai cấp lãnh đạo, động lực cách mạng của một số cuộc cách mạng tư sản tiêu biểu   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | |  | **Anh** | **13 thuộc địa Anh ở Bắc Mỹ** | **Pháp** | | **Giai cấp lãnh đạo** | Tư sản và quý tộc mới. | Tư sản và chủ nô. | Tư sản. | | **Động lực cách mạng** | Bao gồm lực lượng lãnh đạo và quần chúng nhân dân (nông dân, công nhân, thị dân, nô lệ, thổ dân da đỏ,...). Họ là lực lượng chính tham gia vào quá trình đấu tranh chống lại chế độ phong kiến, thực dân. | | | |
| **TIẾT 3**  **3. Kết quả, ý nghĩa của một số cuộc cách mạng tư sản tiêu biểu (45 phút)** |
| a. Mục tiêu:  - Trình bày được kết quả của một số cuộc cách mạng tư sản tiêu biểu.  - Trình bày về ý nghĩa của một số cuộc cách mạng tư sản tiêu biểu. |
| b. Nội dung: GV tổ chức cho HS hoạt động nhóm, khai thác tư liệu lịch sử để tìm hiểu kết quả, ý nghĩa của một số cuộc cách mạng tư sản tiêu biểu. |
| c. Sản phẩm:  **3. Kết quả, ý nghĩa của một số cuộc cách mạng tư sản tiêu biểu**   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | **Cách mạng tư sản** | **Anh** | **13 thuộc địa Anh ở Bắc Mĩ** | **Pháp** | | **Kết quả** | Cách mạng tư sản Anh đã lật đổ chế độ quân chủ chuyên chế, thiết lập chế độ quân chủ lập hiến. | Chiến tranh giành độc lập của 13 thuộc địa Anh ở Bắc Mỹ đã lật đổ sự thống trị của thực dân Anh, giành độc lập dân tộc. | Cách mạng tư sản Pháp đã lật đổ chế độ phong kiến, thiết lập chế độ cộng hoà. |   **-** HS trình bày những từ khóa về ý nghĩa của các cuộc cách mạng tư sản. |
| **d. Tổ chức thực hiện**  - Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ: GV tổ chức cho HS làm việc nhóm, yêu cầu HS đọc thông tin, kết hợp quan sát hình ảnh và thực hiện nhiệm vụ sau:  **+ Nhiệm vụ 1:** ***GV yêu cầu HS đọc thông tin và đoạn tư liệu hoàn thành phiếu học tập về kết quả của một số cuộc cách mạng tư sản tiêu biểu***  Phiếu học tập   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | **Cách mạng tư sản** | **Anh** | **13 thuộc địa Anh ở Bắc Mĩ** | **Pháp** | | **Kết quả** | ……………………..  …………………….. | ……………………..  …………………….. | ……………………..  …………………….. |   **GV hướng dẫn HS khai thác hình:**  **- Hình 7:** vào ngày 30/1/1649, trước sự chứng kiến của đông đảo quần chúng nhân dân và binh lính, Sác lơ I đã bị chém đầu với tội danh chống lại quyền lợi của nhân dân. Chế độ quân chủ lập hiến được thiết lập.  **- Hình 8:** sự kiện vua Lu-I XVI của Pháp bị xử tử năm 1793 đã đánh dấu chế độ phong kiến bị sụp đổ, nước Pháp bước sang chế độ cộng hòa. Lu-I XVI vốn là vị vua bất tài, trong thời gian cầm quyền, ông đã dành nhiều thời gian cho việc tiêu xài hoang phí và phục vụ cho cuộc sống xa hoa của mình.  **- Hình 9:** cùng với mục em có biết? giúp cho HS hiểu thêm về sự kiện công bố bản Tuyên ngôn Độc lập của nước Mỹ, khai sinh ra Hợp chúng quốc Mỹ.  **+ Nhiệm vụ 2:** GV yêu cầu HS đọc thông tin tư liệu để tìm hiểu về ý nghĩa của cuộc cách mạng tư sản: Anh, 13 thuộc địa Anh ở Bắc Mĩ, Pháp. ***GV có thể yêu cầu HS ghi ra giấy những từ khóa thể hiện ý nghĩa của cuộc cách mạng tư sản Anh, 13 thuộc địa Anh ở Bắc Mĩ, Pháp.***  **GV mở rộng:**  Các cuộc cách mạng tư sản thành công đã thúc đẩy cổ vũ phong trào đấu tranh chống phong kiến ở châu Âu và đấu tranh giành độc lập ở thuộc địa.  - Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ: HS thảo luận, sau đó cử đại diện trình bày sản phẩm.  - Bước 3: Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ: HS báo cáo; HS khác nhận xét và phản hồi.  - Bước 4: Kết luận, nhận định: GV đánh giá và kết luận.  => **GV chốt kiến thức:**  **3. Kết quả, ý nghĩa của một số cuộc cách mạng tư sản tiêu biểu**  **a/ Kết quả**  - Các cuộc cách mạng tư sản đều giành thắng lợi, lật đổ chế độ phong kiến, thực dân và thiết lập chế độ tư bản chủ nghĩa.  - Do điều kiện lịch sử ở mỗi nước khác nhau nên mức độ thắng lợi của các cuộc cách mạng tư sản cũng khác nhau.   |  |  | | --- | --- | | Cách mạng tư sản Anh | đã lật đổ chế độ quân chủ chuyên chế, thiết lập chế độ quân chủ lập hiến. | | Chiến tranh giành độc lập của 13 thuộc địa Anh ở Bắc Mỹ | đã lật đổ sự thống trị của thực dân Anh, giành độc lập dân tộc. | | Cách mạng tư sản Pháp | đã lật đổ chế độ phong kiến, thiết lập chế độ cộng hoà. |   -> Trong các cuộc cách mạng tư sản, Cách mạng tư sản Pháp được đánh giá là cuộc cách mạng vĩ đại.  Hình 7. Vua Sác-lơ I (Anh) bị xử tử (tranh vẽ) Hình 8. Vua Lu-i XVI (Pháp) bị xử tử (tranh vẽ)  **b/ Ý nghĩa**  Bảng 7. ý nghĩa của một số cuộc cách mạng tư sản tiêu biểu   |  |  | | --- | --- | | **Cách mạng tư sản** | **Ý nghĩa** | | **Cách mạng tư sản Anh** | Lật đổ nền quân chủ chuyên chế, thiết lập chế độ quân chủ lập hiến, mở đường cho kinh tế tư bản chủ nghĩa phát triển. | | **Chiến tranh giành độc lập của 13 thuộc địa Anh ở Bắc Mỹ** | * Giải phóng nhân dân Bắc Mỹ khỏi sự thống trị của thực dân Anh, thành lập Hợp chúng quốc Mỹ (viết tắt theo tiếng Anh là USA, thường gọi nước Mỹ hay Hoa Kỳ), mở đường cho kinh tế tư bản chủ nghĩa phát triển. * Góp phần thúc đẩy phong trào chống phong kiến ở châu Âu và phong trào đấu tranh giành độc lập ở Mỹ La-tinh. * Là cuộc cách mạng tư sản nêu lên yêu cầu giải phóng dân tộc. Bản *Tuyên ngôn Độc lập* của Mỹ đã trở thành ngọn cờ tự do với những nguyên lí bất hủ, có ảnh hưởng lớn đối với phong trào cách mạng và phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới. | | **Cách mạng tư sản Pháp** | * Lật đổ và xoá bỏ mọi tàn dư của chế độ phong kiến. * Nông dân được giải phóng, vấn đề ruộng đất được giải quyết; những cản trở đối với công thương nghiệp bị xoá bỏ,... tạo điều kiện cho chủ nghĩa tư bản phát triển. * Làm cho chế độ phong kiến bị lung lay trên khắp châu Âu. * Mở ra thời đại mới: thời đại thắng lợi và củng cố của chủ nghĩa tư bản ở các nước Âu – Mỹ. |   - Các cuộc cách mạng tư sản đã dẫn đến xác lập quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa, thúc đẩy lực lượng sản xuất phát triển.  - Tạo ra nền dân chủ và các thể chế nhà nước dân chủ theo nguyên tắc Tam quyền phân lập. 🡪Đây là một bước tiến lớn trong sự phát triển của lịch sử nhân loại. |
| **Bài 2. SỰ XÁC LẬP VÀ PHÁT TRIỂN CỦA CHỦ NGHĨA TƯ BẢN**  (3 tiết) |
| **TIẾT 4**  **Dẫn dắt vào nội dung mới (10 phút)** |
| **a. Mục tiêu**: Tạo tâm thế cho HS, giúp HS ý thức được nhiệm vụ học tập, hứng thú vào bài học mới. |
| **b. Nội dung:** GV tổ chức cho HS làm việc cá nhân, yêu cầu HS hoàn thành phiếu học tập KWLH |
| **c. Sản phẩm:** HS hoàn thành sản phẩm   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | **Know?** | **Want?** | **Learn?** | **How** | | ***Em biết gì về sự xác lập và phát triển của CNTB?*** | ***Em có mong muốn và đề xuất gì khi học về sự xác lập và phát triển của CNTB?*** | ***Em học thêm được những gì sau khi học bài này?*** | ***Em có thể vận dụng những kiến thức nào của bài học thực tiễn*** | | - Nêu được sự xác lập của chủ nghĩa tư bản | - Làm rõ quá trình xác lập của chủ nghĩa tư bản | ……………………..  …………………….. | ……………………..  …………………….. | |
| **d. Tổ chức thực hiện**  - Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ: GV tổ chức cho HS làm việc cá nhân, yêu cầu HS hoàn thành phiếu học tập KWLH   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | **Know?** | **Want?** | **Learn?** | **How** | | ***Em biết gì về sự xác lập và phát triển của CNTB?*** | ***Em có mong uốn và đề xuất gì khi học về sự xác lập và phát triển của CNTB?*** | ***Em học thêm được những gì sau khi học bài này?*** | ***Em có thể vận dụng những kiến thức nào của bài học thực tiễn*** | | ……………………..  …………………….. | ……………………..  …………………….. | ……………………..  …………………….. | ……………………..  …………………….. |   - Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ: HS suy nghĩ, sau trình bày sản phẩm.  - Bước 3: Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ:  HS trả lời câu hỏi.  - Bước 4: Kết luận, nhận định: GV đánh giá và dẫn dắt vào nội dung mới. |
| **1. Sự xác lập của chủ nghĩa tư bản ở châu Âu và Bắc Mỹ** |
| a. Mục tiêu: Trình bày sự xác lập của chủ nghĩa tư bản ở châu Âu và Bắc Mỹ |
| b. Nội dung: GV cho HS làm việc cá nhân trả lời câu hỏi để tìm hiểu sự xác lập của chủ nghĩa tư bản ở châu Âu và Bắc Mỹ. |
| c. Sản phẩm: HS dựa vào SGK trả lời câu hỏi |
| d. Tổ chức thực hiện  - Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:  GV tổ chức cho HS làm việc cá nhân, yêu cầu HS đọc thông tin, kết hợp xem Góc mở rộng,  ***Trình bày sự xác lập của CNTB ở châu Âu và Bắc Mỹ***  (cách mạng tư sản diễn ra dưới nhiều hình thức, một số cuộc cách mạng tư sản tiêu biểu, thắng lợi).    + GV hướng dẫn HS khai thác góc mở rộng để thấy được trong giai đoạn 1861 – 1865 có khoảng 4 triệu nô lệ của Mỹ được giải phóng, sự kiện chấm dứt chế độ nô lệ ở Mĩ, mở ra con đường phát triển mới của CNTB ở Bắc Mỹ.  - Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ: HS thảo luận, sau đó cử đại diện trình bày sản phẩm.  - Bước 3: Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ: HS báo cáo; HS khác nhận xét và phản hồi.  - Bước 4: Kết luận, nhận định: GV đánh giá và kết luận.  **=> GV chốt kiến thức:**  **1. Sự xác lập của chủ nghĩa tư bản ở châu Âu và Bắc Mỹ**  - Ở châu Âu, sau Cách mạng tư sản Anh và đặc biệt là Cách mạng tư sản Pháp, chủ nghĩa tư bản từng bước được xác lập. Chiến tranh giành độc lập của 13 thuộc địa Anh ở Bắc Mỹ cuối thế kỉ XVIII đánh dấu sự mở rộng của chủ nghĩa tư bản ở ngoài châu Âu.  - Từ thập kỉ 60 của thế kỉ XVIII, **cuộc cách mạng công nghiệp** bắt đầu từ Anh, sau đó lan ra các nước Pháp, Đức,… đã tạo ra sự chuyển biến to lớn về kinh tế - xã hội, làm thay đổi bộ mặt các nước này và khẳng định sự thắng lợi của chủ nghĩa tư bản.  - Trong thập kỉ 60 – 70 của thế kỉ XIX, cuộc cách mạng tư sản tiếp diễn dưới những hình thức khác nhau và giành được thắng lợi (như cuộc đấu tranh thống nhất I – ta-li-a, Đức,…)  Nửa sau thế kỉ XIX, giai cấp tư sản giành được thắng lợi, lên cầm quyền ở nhiều nước. Chủ nghĩa tư bản chính thức được xác lập ở châu Âu và Bắc Mỹ. |
| **2. Sự phát triển của chủ nghĩa tư bản (35 phút)** |
| **a/ Chủ nghĩa đế quốc và quá trình mở rộng xâm lược thuộc địa** |
| a. Mục tiêu: Trình bày được quá trình xâm lược thuộc địa của chủ nghĩa đế quốc. |
| b. Nội dung: GV tổ chức cho HS làm việc theo cặp đôi tìm hiểu về Chủ nghĩa đế quốc và quá trình mở rộng xâm lược thuộc địa. |
| c. Sản phẩm: HS thực hiện sản phẩm |
| d. Tổ chức thực hiện  - Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ: GV tổ chức cho HS làm việc theo cặp đôi, yêu cầu HS đọc thông tin, kết hợp quan sát hình trong mục 2, phần a để thực hiện nhiệm vụ: ***Trình bày quá trình các nước đế quốc phương Tây mở rộng xâm lược thuộc địa. Cho biết thuộc địa có vai trò như thế nào đối với các nước đế quốc?***  ***GV hướng dẫn HS khai thác***  ***- Hình 2*** *để thấy được lãnh thổ của các nước đế quốc và thuộc địa đầu thế kỉ XX. Dựa vào màu sắc, HS chỉ ra trên lược đồ các thuộc địa của các đế quốc khác nhau, những nước nào đã tiến hành xâm chiếm các nước châu Á, châu Phi, khu vực Mỹ La-tinh. Dựa vào bảng số liệu (Bảng 2) để so sánh thuộc địa của các nước đế quốc. –*  ***— Hình 3 kết hợp với Góc mở rộng*** *để thấy được tham vọng của nước Anh trong cuộc chiến xâm chiếm thuộc địa.*  - Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ: HS thảo luận, sau đó cử đại diện trình bày sản phẩm.  - Bước 3: Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ: HS báo cáo; HS khác nhận xét và phản hồi.  - Bước 4: Kết luận, nhận định: GV đánh giá và kết luận.  **=> GV chốt kiến thức**:  **a/ Chủ nghĩa đế quốc và quá trình mở rộng xâm lược thuộc địa**  - Cuối thế kỉ XIX, đầu thế kỉ XX, các nước tư bản Âu - Mỹ bước sang giai đoạn đế quốc chủ nghĩa, gắn liền với hoạt động xâm lược thuộc địa bằng vũ lực hoặc các phương thức khác.  - Đối với các nước đế quốc, thuộc địa có tầm quan trọng đặc biệt.  - Trong gần bốn thế kỉ, từ đầu thế kỉ XVI đến cuối thế kỉ XIX, thực dân phương Tây đẩy mạnh các hoạt động xâm chiếm và đặt ách cai trị ở hầu hết các nước châu Á, châu Phi và khu vực Mỹ La-tinh.  Bảng 1. Quá trình mở rộng xâm lược thuộc địa của các nước đế quốc   |  |  | | --- | --- | | **Thuộc địa** | **Quá trình xâm lược** | | **Châu Á** | *Đến cuối thế kỉ XIX, các nước phương Tây đã cơ bản hoàn thành việc xâm lược và đặt ách thống trị của mình ở châu Á (trừ Nhật Bản và Xiêm).* Ấn Độ bị thực dân Anh xâm lược, trở thành nước thuộc địa. Trung Quốc bị các nước đế quốc xâm lược, xâu xé, trở thành nước nửa thuộc địa nửa phong kiến. Ở khu vực Đông Nam Á, phần lớn các nước đều trở thành thuộc địa của thực dân phương Tây. | | **Châu Phi** | Vào nửa đầu thế kỉ XIX, các nước tư bản phương Tây mới đặt một số thương điếm ở ven biển. Đến nửa sau thế kỉ XIX, thực dân phương Tây đẩy mạnh xâu xé châu Phi. *Đến đầu thế kỉ XX, việc các nước đế quốc phân chia thuộc địa ở châu Phi đã cơ bản hoàn thành.* | | **Khu vực Mỹ La-tinh** | Từ các thế kỉ XVI, XVII, thực dân Tây Ban Nha và thực dân Bồ Đào Nha xâm lược các nước ở khu vực Mỹ La-tinh, lần lượt biến các nước trong khu vực thành thuộc địa. Đến đầu thế kỉ XIX, các nước Mỹ La-tinh đã giành được độc lập. Tuy nhiên, Mỹ đã bành trướng và can thiệp nội bộ đối với nhiều nước ở khu vực này. | |
| **TIẾT 5**  **b/ Sự phát triển của chủ nghĩa tư bản (20 phút)** |
| **a. Mục tiêu**: Trình bày được sự phát triển của chủ nghĩa tư bản. |
| **b. Nội dung**: GV tổ chức cho HS làm việc cá nhân tìm hiểu *bày sự phát triển của chủ nghĩa tư bản cuối thế kỉ XIX, đầu thế kỉ XX.* |
| **c. Sản phẩm:** HS dựa vào SGK trả lời |
| **d. Tổ chức thực hiện**  - Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ: GV tổ chức cho HS làm việc cá nhân, yêu cầu HS đọc thông tin mục 2, phần b để trả lời câu hỏi: ***Trình bày sự phát triển của chủ nghĩa tư bản cuối thế kỉ XIX, đầu thế kỉ XX.***  **GV có thể mở rộng**:  Sau khi cách mạng tư sản thành công ở nhiều nước châu Âu, châu Á, châu Mỹ với những hình thức khác nhau, chủ nghĩa tư bản được xác lập trên phạm vi toàn thế giới. Cách mạng công nghiệp diễn ra ở Anh, lan rộng ra nhiều nước khác, càng tạo điều kiện cho chủ nghĩa tư bản phát triển, những tiến bộ về khoa học kĩ thuật ở các nước khác nhau dẫn tới sự phát triển không đồng đều giữa các nước tư bản.  - Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:  HS đọc thông tin, tư liệu và thực hiện nhiệm vụ.  - Bước 3: Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ: HS trả lời câu hỏi; HS khác nhận xét và phản hồi.  - Bước 4: Kết luận, nhận định: GV đánh giá và kết luận.  **=> GV chốt kiến thức**:  - Cuối thế kỉ XIX, đầu thế kỉ XX, các nước khu vực Mỹ La-tinh sau khi giành lại độc lập dân tộc từ thực dân Tây Ban Nha, Bồ Đào Nha, đã đi theo con đường tư bản chủ nghĩa. Ở châu Á, Nhật Bản và Xiêm sau khi tiến hành duy tân, cải cách cũng đưa đất nước theo con đường tư bản chủ nghĩa.  -> ***Chủ nghĩa tư bản mở rộng, phát triển trên phạm vi toàn cầu, trở thành hệ thống thế giới***.  - Nhờ ứng dụng thành tựu khoa học  kĩ thuật, nền sản xuất của các nước tư bản chủ nghĩa phát triển mạnh, dẫn đến sự hình thành các tổ chức lũng đoạn và tiến hành xuất khẩu tư bản ra nước ngoài. |
| **C/ Chủ nghĩa tư bản từ tự do cạnh tranh sang độc quyền (25 phút)** |
| **a. Mục tiêu:** Trình bày được sự phát triển của chủ nghĩa tư bản **từ tự do cạnh tranh sang độc quyền** . |
| **b. Nội dung**: GV tổ chức cho HS làm việc theo cặp, |
| **c. Sản phẩm** |
| **d. Tổ chức thực hiện**  - Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ: GV tổ chức cho HS làm việc theo cặp, yêu cầu HS đọc thông tin mục, tư liệu và quan sát Hình 4 để thực hiện nhiệm vụ: ***Trình bày sự phát triển của chủ nghĩa tư bản từ tự do cạnh tranh sang độc quyền. Nêu các đặc điểm của CNTB độc quyền.***  - **GV hướng dẫn HS khai thác** **Hình 4** để thấy: Con mãng xã khổng lồ tượng trưng cho các tổ chức độc quyền; người phụ nữ tượng trưng cho người dân; Trên mình con mãng xà có chữ “Monopoly” (độc quyền) với cái đuôi dài quấn chặt vào Nhà Trắng (nơi làm việc của Tổng thống Mỹ – đại diện cho quyền lực của nhà nước tư bản Mỹ), đang há miệng đe doạ nuốt chửng cả người dân. Điều này thể hiện quyền lực của các tổ chức độc quyền Mỹ, các tổ chức này câu kết chặt chẽ và chi phối nhà nước tư sản, để thống trị và khống chế đời sống của người dân.  **- GV nhấn mạnh**: Trong những năm cuối thế kỉ XIX, đầu thế kỉ XX, quá trình tập trung tư bản không chỉ diễn ra trong sản xuất công nghiệp mà còn cả trong lĩnh vực ngân hàng. Các ngân hàng từ chỗ đóng vai trò là trung gian nay đã trở thành những nhóm độc quyền sử dụng vốn, tư liệu sản xuất, nguyên liệu của tất cả các nhà tư bản. Sự câu kết giữa tư bản ngân hàng và tư bản công nghiệp càng rõ nét, dẫn đến sự ra đời của tư bản tài chính.  - Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ: HS thảo luận, sau đó cử đại diện trình bày sản phẩm.  - Bước 3: Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ: HS báo cáo; HS khác nhận xét và phản hồi.  - Bước 4: Kết luận, nhận định: GV đánh giá và kết luận.  **=> GV chốt kiến thức**  - **Chủ nghĩa tư bản tự do cạnh tranh** phát triển đến giai đoạn nhất định sẽ xuất hiện các tổ chức độc quyền.  - Cuối thế kỉ XIX, đầu thế kỉ XX, chủ nghĩa tư bản bước sang giai đoạn phát triển mới – ***chủ nghĩa tư bản độc quyền*.** |
| **TIẾT 6**  **3. Chủ nghĩa tư bản hiện đại (20 phút)** |
| **a/ Khái niệm** |
| **a. Mục tiêu**: Trình bày được khái niệm Chủ nghĩa tư bản hiện đại. |
| **b. Nội dung** |
| **c. Sản phẩm** |
| **d. Tổ chức thực hiện**  - Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ: GV tổ chức cho HS làm việc cá nhân, yêu cầu HS đọc thông tin, kết hợp quan sát hình: ***Nêu khái niệm chủ nghĩa tư bản hiện đại.***  ***GV khai thác hình 5 để thấy được đặc điểm chủ nghĩa tư bản hiện đại.***  - Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ: HS thảo luận, sau đó cử đại diện trình bày sản phẩm.  - Bước 3: Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ: HS báo cáo; HS khác nhận xét và phản hồi.  - Bước 4: Kết luận, nhận định: GV đánh giá và kết luận.  **=> GV chốt kiến thức:**  Chủ nghĩa tư bản hiện đại là thuật ngữ được dùng để chỉ chủ nghĩa tư bản từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai (1945). Đây là thời kì chủ nghĩa tư bản chuyển sang giai đoạn mới với những đặc điểm mới so với năm đặc điểm của chủ nghĩa đế quốc mà Lê-nin đã nêu lên ở đầu thế kỉ XX. |
| **b/ Tiềm năng và thách thức của chủ nghĩa tư bản hiện đại.** |
| **a. Mục tiêu**: Nêu được tiềm năng và thách thức của chủ nghĩa tư bản hiện đại. |
| **b. Nội dung:** GV tổ chức cho HS làm việc nhóm, yêu cầu HS đọc thông tin SGK để thực hiện nhiệm vụ để tìm hiểu tiềm năng và thách thức của chủ nghĩa tư bản hiện đại. |
| **c. Sản phẩm:** HS dựa vào thông tin tư liệu SGK trả lời |
| **d. Tổ chức thực hiện**  - Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ: GV tổ chức cho HS làm việc nhóm, yêu cầu HS đọc thông tin SGK để thực hiện nhiệm vụ ***tìm hiểu về tiềm năng và thách thức của chủ nghĩa tư bản hiện đại bằng cách vẽ sơ đồ tư duy.***  - HS thực hiện thảo luận nhóm để giải quyết nhiệm vụ học tập được giao, GV theo dõi, giải đáp thắc mắc và hướng dẫn các nhóm thực hiện nhiệm vụ. GV tổ chức cho các nhóm trình bày sản phẩm đã chuẩn bị, sử dụng kĩ thuật phòng tranh để làm việc.  - GV hướng dẫn HS khai thác Hình 8 để thấy được một trong những thách thức của chủ nghĩa tư bản. Mặc dù chủ nghĩa tư bản phát triển nhanh chóng nhưng những mâu thuẫn nội tại và bất ổn về xã hội vẫn diễn ra.  - GV có thể tổ chức cho HS đánh giá chéo các sản phẩm (Ví dụ: nhóm 1 đánh giá sản phẩm của nhóm 2, nhóm 2 đánh giá sản phẩm của nhóm 3, nhóm 3 đánh giá sản phẩm của nhóm 4, nhóm 4 đánh giá sản phẩm của nhóm 1,...). GV và HS chuẩn bị giấy A0, bút màu, phiếu tiêu chí đánh giá sản phẩm.  - Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ: HS thảo luận, sau đó cử đại diện trình bày sản phẩm.  - Bước 3: Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ: HS báo cáo; HS khác nhận xét và phản hồi.  - Bước 4: Kết luận, nhận định: GV đánh giá và kết luận.  => **GV chốt kiến thức**  **\* Tiềm năng**  Tiềm năng của chủ nghĩa tư bản hiện đại được biểu hiện trên các lĩnh vực kinh tế, khoa học  công nghệ, cơ sở pháp chế, kinh nghiệm quản lí, khả năng tự điều chỉnh và thích ứng,... Sự thay đổi, điều chỉnh cả trong lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất, trong cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng đã làm cho chủ nghĩa tư bản hiện đại có sự phát triển vượt bậc, đóng góp lớn đối với sự phát triển của thế giới.  **\* Thách thức**  Thách thức của chủ nghĩa tư bản hiện đại được biểu hiện ở bản chất của chế độ, những mâu thuẫn nội tại: tình trạng bất ổn, khủng hoảng kinh tế, chính trị, xã hội,… |
| **3. Hoạt động 3: Luyện tập** *(Dự kiến thời lượng 25 ph/6 tiết )* |
| **a. Mục tiêu:**  - Củng cố kiến thức đã học. |
| **b. Nội dung:** GV tổ chức cho HS làm việc nhóm theo bàn, yêu cầu HS đọc thông tin, kết hợp quan sát hình |
| **c. Sản phẩm:**   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | **Nội dung** | **CMTS Anh**  **(1640 – 1648 )** | **CT giành độc lập của 13 thuộc địa Anh ở Bác Mĩ ( 1775 – 1783)** | **CMTS Pháp**  **(1789 – 1794)** | | Tiền đề | ***- Kinh tế***: phát triển, CTTC chiếm ưu thế; tư sản – quý tộc mới giàu lên.  ***- Chính trị:*** Chế độ phong kiến cản trở kinh doanh làm giàu của tư sản và quý tộc mới  ***- Xã hội:*** Tư sản và quý tộc mới mâu thuẫn với phong kiến  ***- Tư tưởng***  Thanh giáo là ngọn cờ chống phong kiến và Anh giáo. | ***- Kinh tế:*** Công thương nghiệp TBCN phát triển.  ***- Chính trị:*** Chính phủ Anh thi hành chính sách kìm hãm phát triển kinh tế Bắc Mỹ  ***- Xã hội:*** Tư sản và chủ nô Bắc Mỹ mâu thuẫn với thực dân Anh  ***- Tư tưởng:*** dân chủ tư sản | ***- Kinh tế:*** Công thương nghiệp TBCN phát triển, ngoại thương có bước tiến mới.  ***- Chính trị:*** Chế độ quân chủ chuyên chế đứng đầu Lui XVI kìm hãm phát triển kinh tế.  ***- Xã hội:*** Tư sản và nhân dân mâu thuãn với tăng lữ và quý tộc  ***- Tư tưởng:***  Trào lưu Triết học ánh sáng | | Mục tiêu | Lật đổ chế độ phong kiến đứng đầu là Sác lơ I, thiết lập nền thống trị của GCTS mở đường cho CNTB phát triển | Lật đổ ách thống trị của thực dân Anh, giành độc lập dân tộc, thiết lập chính quyền của tư sản và chủ nô, mở đường cho sự phát triển của CNTB | Lật đổ chế độ p hong kiến đứng đầu là Lui XVI, thiết lập nền thống trị của GCTS, mở đường cho sự phát triển của CNTB | | Nhiệm vụ | **-** Xóa bỏ tình trạng phong kiến cát cứ, thống nhất thị trường.  - Xóa bỏ chế độ phong kiến chuyên chế xác lập nền dân chủ tư sản. | - Đánh đuổi thực dân Anh, giải phóng dân tộc.  - Xóa bỏ chế độ phong kiến chuyên chế xác lập nền dân chủ tư sản. | **-** Xóa bỏ tình trạng phong kiến cát cứ, thống nhất thị trường.  - Xóa bỏ chế độ phong kiến chuyên chế xác lập nền dân chủ tư sản. | | Lãnhđạo | Tư sản + Quý tộc mới. | Tư sản + Chủ nô | Tư sản. | | Động lực | Quần chúng nhân dân lao động: chủ yếu là nông dân, thợ thủ công... | Quần chúng nhân dân lao động: Tư sản, công nhân, nông dân, nô lệ… | Quần chúng nhân dân lao động: đông đảo là nông dân . | | Kết quả | Thiết lập chế độ quân chủ lập hiến tư sản + Quý tộc mới nắm chính quyền. | Lật đổ nền thống trị của thực dân Anh, thành lập Hợp chúng quốc Mĩ (USA) | Lật đổ chế độ phong kiến, thiết lập nền cộng hoà do tư sản nắm chính quyền | | Ý nghĩa | Lật đổ nền quân chủ chuyên chế, thiết lập chế độ quân chủ lập hiến, mở đường cho kinh tế TBCN phát triển. | - Giải phóng Bắc Mĩ khỏi ách thống trị của TD Anh.  - Góp phần thúc đẩy phong trào chống PK ở châu Âu và phong trào đấu tranh giành đôc lập ở Mĩ latinh.  - Ảnh hưởng đến phong trào cách mạng và phong trào GPDT trên thế giới | - Lật dổ và xóa bỏ mọi tàn dư của chế độ phong kiến.  - Giải quyết vấn đề ruộng đất cho nông dân.  - Chế độ PK bị lung lay khắp châu Âu.  - Mở ra thời đại thắng lợi vả củng cố của CNTB Âu – Mỹ. | |
| **d. Tổ chức thực hiện**  - Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:  **+ Nhiệm vụ 1:** ***HS làm việc theo cặp, hoàn thành bảng theo mẫu SGK.***   |  |  | | --- | --- | | Tiêu chí | Nội dung | | **Tiền đề** |  | | **Mục tiêu** |  | | **Nhiệm vụ** |  | | **Lãnh đạo** |  | | **Động lực** |  | | **Kết quả** |  | | **Ý nghĩa** |  |   **+ Nhiệm vụ 2: GV tổ chức cho HS làm theo cặp đôi, hoàn thành sơ đồ sau thể hiện các giai đoạn phát triển của chủ nghĩa tư bản.**  **+ Nhiệm vụ 3:**  ***GV cho HS làm việc cặp đôi, hoàn thành bảng theo mẫu trong SGK.***  ***Nêu được sự khác biệt về đặc điểm giữa chủ nghĩa tư bản độc quyền và chủ nghĩa tư bản hiện đại (có 5 đặc điểm đã được nêu trong SGK để HS so sánh).***  - Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ: HS thảo luận, sau đó cử đại diện trình bày sản phẩm.  - Bước 3: Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ: HS báo cáo; HS khác nhận xét và phản hồi.  - Bước 4: Kết luận, nhận định: GV đánh giá và kết luận. |
| **4. Hoạt động 4: Vận dụng** *(Dự kiến thời lượng 20ph/6 tiết )* |
| a. Mục tiêu: Liên hệ, vận dụng kiến thức đã học vào cuộc sống. |
| b. Nội dung: GV giao nhiệm vụ cho HS tìm kiếm tư liệu, thông tin giải quyết nhiệm vụ học tập. |
| c. Sản phẩm:HS thực hiện sản phẩm tại nhà như video, bảng phụ,…  ***Mối liên hệ giữa Tuyên ngôn Độc lập (Mỹ, 1776) và bản Tuyên ngôn Nhân quyền và Dân quyền (Pháp, 1789) với bản Tuyên ngôn Độc lập (năm 1945) của Việt Nam :***  Tuyên ngôn độc lập của Mỹ và Tuyên ngôn nhân quyền và dân quyền của Pháp là hai trong những văn kiện pháp lý nổi tiếng nhất trong lịch sử nhân loại, thể hiện tư tưởng tiến bộ của thời đại và ca ngợi những giá trị bình đẳng, dân chủ và các quyền cơ bản của con người và dân tộc. Hồ Chí Minh đã tiếp thu, kế thừa và phát triển các giá trị này trong hai nội dung cơ bản, bao gồm quyền con người và quyền dân tộc, và nguyên tắc chủ quyền nhân dân trong thời đại mới và cuộc cách mạng mới.  Hồ Chí Minh đã trích dẫn những câu nổi tiếng nhất trong hai tuyên ngôn trên ở những dòng đầu tiên của Tuyên ngôn độc lập năm 1945 của Việt Nam, với thái độ rất trân trọng. Trích dẫn này đã thể hiện tư tưởng nhân văn cao cả, phổ quát toàn nhân loại, làm cơ sở và mục tiêu cho cuộc đấu tranh của dân tộc Việt Nam.  Hồ Chí Minh đã kế thừa và mở rộng các giá trị của các tuyên ngôn trước đó trong thời đại mới. Trong Tuyên ngôn độc lập của Mỹ, câu “tất cả đàn ông” đã được sửa đổi thành “tất cả mọi người”. Như vậy, Hồ Chí Minh khẳng định rằng các quyền cơ bản của con người không phân biệt địa vị, thành phần, tôn giáo, giới tính hay sắc tộc, mở rộng tuyệt đối để đem lại những giá trị to lớn và phù hợp với sự phát triển tiến bộ của nhân loại.  Như vậy, trong Tuyên ngôn độc lập, Hồ Chí Minh không chỉ thể hiện tầm nhìn phát triển của một dân tộc, mà còn là sự đóng góp đáng kể cho văn hóa nhân loại. Từ đó, không chỉ dân tộc Việt Nam mà cả nhân loại đều được hưởng lợi từ những giá trị cao quý đó. |
| d. Tổ chức thực hiện  - Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ: GV tổ chức cho HS làm việc nhóm theo bàn, yêu cầu HS đọc thông tin, kết hợp quan sát hình  **+ Nhiệm vụ 1:** GV cho HS làm việc cá nhân, HS chọn một trong hai nhiệm vụ để hoàn thành bài tập về nhà.  ***+ Sưu tầm tư liệu về các nhà lãnh đạo của Cách mạng tư sản Anh, Chiến tranh giành độc lập của 13 thuộc địa Anh ở Bắc Mỹ, Cách mạng tư sản Pháp theo các gợi ý: tiểu sử, vai trò, đánh giá của người đương thời và hậu thế,...***  ***+ Mối liên hệ giữa bản Tuyên ngôn Độc lập (Mỹ, năm 1776) và bản Tuyên ngôn Nhân quyền và Dân quyền (Pháp, năm 1789) với bản Tuyên ngôn Độc lập của Việt Nam (năm 1945): quyền con người, quyền được sống, được tự do, được mưu cầu hạnh phúc,..***  **Nhiệm vụ 2: *Vận dụng (Câu 3): GV cho HS về nhà làm việc nhóm, có thể trình bày vào đầu tiết học sau. Chọn và phân tích một thành tựu của chủ nghĩa tư bản hiện đại có tác động đến cuộc sống ngày nay theo gợi ý: trình độ sản xuất phát triển, cơ chếvận hành hoàn chỉnh, toàn cầu hoá,...***  - Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ: HS thực hiện nhiệm vụ ở nhà.  - Bước 3: Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ: HS báo cáo kết quả sản phẩm trước lớp vào tiết hôm sau.  - Bước 4: Kết luận, nhận định: GV đánh giá và kết luận. |

**\* PHỤ LỤC:**

**TƯ LIỆU HỖ TRỢ DẠY HỌC**

**1. Về nguyên nhân bùng nổ của các cuộc cách mạng tư sản**

- Các cuộc cách mạng tư sản đều bắt nguồn từ một nguyên nhân sâu xa chung – mâu thuẫn giữa lực lượng sản xuất mới tư bản và quan hệ sản xuất cũ phong kiến lỗi thời. Tuỳ tình hình, điều kiện mỗi nước khác nhau mà hình thức, kết quả cũng không giống nhau, song đều có chung một yêu cầu và nhiệm vụ là xoá bỏ, hạn chế những trở ngại của chế độ phong kiến để chủ nghĩa tư bản phát triển.

- Trong buổi đầu của thời cận đại, mỗi cuộc cách mạng có vai trò và ý nghĩa khác nhau đối với sự phát triển của xã hội loài người, trực tiếp là góp phần vào thắng lợi của chủ nghĩa tư bản đối với chế độ phong kiến.

(Phan Ngọc Liên (Chủ biên), Lịch sử thế giới cận đại, Tập 1, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội, 2013, tr.15 – 16)

**2. Về tầng lớp quý tộc mới trong cuộc Cách mạng tư sản Anh**

Quý tộc mới được hưởng những đặc quyền và địa vị xã hội như quý tộc phong kiến, nhưng lại giàu có hơn quý tộc phong kiến. Mặt khác, trong quá trình kinh doanh công thương nghiệp, quý tộc mới lại có nhiều điều kiện thuận lợi hơn so với giai cấp tư sản; bởi lẽ, nhiều người trong số họ còn nắm giữ các chức vụ ở địa phương, có thể dùng đặc quyền và địa vị của mình để chống lại sự can thiệp, nhũng nhiễu của chính phủ và nhà vua. Nhờ vậy, thế lực kinh tế của quý tộc mới lớn mạnh rất nhanh. Tuy nhiên, quý tộc mới còn bị phụ thuộc quá nhiều vào nhà vua và bị cản trở trên con đường phát triển kinh tế. Do thống nhất về quyền lợi kinh tế, quý tộc mới liên minh chặt chẽ với giai cấp tư sản để chống lại quý tộc phong kiến, chống lại chế độ quân chủ chuyên chế. Quý tộc mới và giai cấp tư sản có nguyện vọng giống nhau trong việc xoá bỏ mọi ràng buộc của chế độ phong kiến để tự do chiếm hữu, tự do kinh doanh. Sự liên minh giữa quý tộc mới và tư sản là một đặc điểm rất quan trọng trong sự phân hoá của xã hội Anh vào giữa thế kỉ XVII.

(Phan Ngọc Liên (Chủ biên), Lịch sử thế giới cận đại, Tập 1, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội, 2013, tr.38)

**1. Mục đích của nền sản xuất tư bản chủ nghĩa**

Trong chủ nghĩa tư bản hiện đại, tư liệu sản xuất vẫn tập trung trong tay các nhà tư bản, đặc biệt là nằm trong tay các tập đoàn tư bản độc quyền, do đó họ là người chi phối việc phân phối sản phẩm xã hội sản xuất ra vì lợi ích của thiểu số giai cấp tư sản, của một nhóm nhỏ tư bản độc quyền. Vì mục đích lợi nhuận độc quyền cao, các tập đoàn độc quyền không giảm giá cả hàng hoá sản xuất ra, mà họ luôn áp đặt giá bán cao và giá mua thấp, hạn chế sản lượng hàng hoá; các hoạt động nghiên cứu, phát minh, sáng chế chỉ được thực hiện khi vị thế độc quyền của họ được đảm bảo, không có nguy cơ bị lung lay. Do vậy, độc quyền cũng góp phần làm kìm hãm cơ hội có thể phát triển tốt hơn cho nhân loại, mặc dù nền kinh tế của các nước tư bản

chủ nghĩa hiện nay vẫn đang phát triển ở những mức độ nhất định.

(Bộ Giáo dục và Đào tạo, Giáo trình Kinh tế chính trị Mác – Lê-nin, NXB Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, tr.162)

**2. Sự phát triển không đồng đều của chủ nghĩa tư bản và sự hình thành các tổ chức lũng đoạn**

Sự mất cân đối giữa các ngành sản xuất, giữa khả năng cao cung cấp và tiêu thụ hàng hoá, việc chạy theo lợi nhuận trong quá trình cạnh tranh đã dẫn đến tình trạng sản xuất vô chính phủ, và hậu quả là sự bùng phát các cuộc khủng hoảng của nền kinh tế tư bản chủ nghĩa. Trong hai thập kỉ cuối thế kỉ XIX, đã diễn ra ba cuộc khủng hoảng kinh tế lớn vào những năm 1873 – 1879, 1882 – 1886, và 1890. Sau mỗi lần xảy ra khủng hoảng có rất nhiều xí nghiệp nhỏ bị phá sản, trong khi mà thế lực của các xí nghiệp lớn lại không ngừng được tăng cường. Bắt đầu từ thập niên 60 – 70 của thế kỉ XIX, do sự tăng trưởng nhanh chóng của công nghiệp, tự do cạnh tranh đạt tới mức độ cao, đã dẫn tới sự tập trung sản xuất và tích tụ tư bản. Nhiều tổ chức lũng đoạn đã ra đời dưới các hình thức các-ten, xanh-đi-ca, tơ-rớt. Trong những năm cuối thế kỉ XIX – đầu thế kỉ XX, quá trình tập trung không chỉ diễn ra trong sản xuất công nghiệp mà còn cả với ngân hàng. Các ngân hàng từ chỗ chỉ đóng vai trò trung gian nay đã trở thành những nhóm độc quyền sử dụng vốn, tư liệu sản xuất, nguyên nhiên liệu của tất cả các nhà tư bản. Khuynh hướng câu kết giữa tư bản ngân hàng và tư bản công nghiệp ngày càng rõ nét, dẫn đến sự ra đời của tư bản tài chính. Đó là bọn trùm tư bản nắm trong tay một số vốn kếch xù, có lực vô hạn, thao túng mọi mặt sinh hoạt, kinh tế và chính trị của nhà nước. du quyền Cuộc khủng hoảng kinh tế những năm 1900 – 1903 đã tạo điều kiện thuận lợi cho sự xác lập quyền thống trị của các tổ chức lũng đoạn ở các nước tư bản chủ yếu và những mâu thuẫn trở nên gay gắt hơn.

(Phan Ngọc Liên (Chủ biên), Lịch sử thế giới cận đại, 81 NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội, 2007, tr.116 – 117)

**- Phiếu học tập**

**- Công cụ đánh giá:**

*Ví dụ 1*: Thang đánh giá kĩ năng thực hành như sau:

Các mức độ của thang đo từ 1 đến 5, trong đó 1: Chưa làm được; 2. Đã làm nhưng còn lúng túng; 3. Đã biết làm nhưng vẫn còn sai sót; 4. Đã làm đúng. 5. Làm được ở mức rất thành thạo.

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Các tiêu chí** | **Mức 5** | **Mức 4** | **Mức 3** | **Mức 2** | **Mức 1** |
| Chuẩn bị vật dụng đạt yêu cầu bài thực hành |  |  |  |  |  |
| Nêu được câu hỏi thực hành |  |  |  |  |  |
| Thực hiện các thao tác thực hành thành thạo |  |  |  |  |  |
| Ghi chép quá trình thực hành đầy đủ |  |  |  |  |  |
| Giải thích kết quả thực hành rõ ràng |  |  |  |  |  |
| Rút ra kết luận chính xác. |  |  |  |  |  |

Trong quá trình HS hoạt động nhóm, GV có thể sử dụng thang đo để đánh giá và theo dõi hoạt động nhóm của HS như sau:

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung**  **quan sát** | **Hoàn toàn đồng ý** | **Đồng ý** | **Phân vân** | **Không đồng ý** | **Hoàn toàn**  **không đồng ý** |
| Thảo luận sôi nổi |  |  |  |  |  |
| Các HS trong nhóm đều tham gia hoạt động |  |  |  |  |  |
| Kết quả sản phẩm tốt |  |  |  |  |  |
| Trình bày sản phẩm tốt |  |  |  |  |  |

**Đánh giá sản phẩm**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Nhóm | Chuẩn bị + hoạt động nhóm  (2 điểm) | Thuyết trình, báo cáo/ trả lời câu hỏi  (3 điểm) | Thực hiện kết quả gồm nội dung (3đ) + hình thức (2đ)  (5 điểm) | Điểm |
| **1** |  |  |  |  |
| **2** |  |  |  |  |
| **3** |  |  |  |  |
| **4** |  |  |  |  |
| **5** |  |  |  |  |
| **6** |  |  |  |  |

**DẶN DÒ HỌC SINH ÔN TẬP CHỦ ĐỀ 1 LÀM BÀI KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN 1 VÀO ĐẦU GIỜ SAU (TUẦN 7)**